LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ CẤU TẠO CỦA TIẾNG

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phân tích cấu tạo của tiếng trong một số câu nhằm củng cố thêm kiến thức đã học trong tiết trước.

2. Hiểu thế nào là hai tiếng bắt vần với nhau trong thơ.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– Bảng phụ vẽ sẵn sơ đồ cấu tạo của tiếng và phần vần (dùng màu khác nhau cho 3 bộ phận : âm đầu, vần, thanh).

– Bộ xếp chữ, từ đó có thể ghép các con chữ thành các vần khác nhau và các tiếng khác nhau.

– *VBT Tiếng Việt 4, tập một* (nếu có).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ : GV kiểm tra 2 HS làm bài trên bảng lớp – phân tích 3 bộ phận của các tiếng trong câu *Lá lành đùm lá rách*, ghi kết quả vào bảng. (Cả lớp làm bài vào vở hoặc giấy nháp.)

Lời giải :

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
Lá	l	a	sắc
lành	l	anh	huyền
đùm	đ	um	huyền
lá	l	a	sắc
rách	r	ach	sắc

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : Bài trước ta đã biết mỗi tiếng gồm 3 bộ phận : âm đầu, vần, thanh. Hôm nay, các em sẽ làm các bài luyện tập để nắm chắc hơn cấu tạo của tiếng.

2. Hướng dẫn HS làm bài tập

Bài tập 1

– Một HS đọc nội dung BT1, đọc cả phần ví dụ (M:) trong SGK.

– HS làm việc theo cặp – phân tích cấu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ theo sơ đồ. Thi đua xem nhóm nào phân tích nhanh, đúng.

Lời giải :

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
Khôn	kh	ôn	ngang
ngoan	ng	oan	ngang
đối	đ	ôi	sắc
đáp	đ	ap	sắc
người	ng	ươi	huyền
ngoài	ng	oai	huyền
Gà	g	a	huyền
cùng	c	ung	huyền
một	m	ôt	nặng
mẹ	m	e	nặng
chớ	ch	ơ	sắc
hoài	h	oai	huyền
đá	đ	a	sắc
nhau	nh	au	ngang

Bài tập 2 : Hai tiếng bắt vần với nhau trong câu tục ngữ là : *ngoài – hoài* (vần giống nhau : *oai*).

Bài tập 3

– HS đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ, thi làm bài đúng, nhanh trên bảng lớp. GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

– HS viết bài vào vở hoặc VBT.

Lời giải :

+ Các cặp tiếng bắt vần với nhau : *choắt – thoắt, xinh – nghênh*

+ Cặp có vần giống nhau hoàn toàn : *choắt – thoắt* (vần : *oăt*)

+ Cặp có vần giống nhau không hoàn toàn : *xinh – nghênh* (vần : *inh – ênh*)

Bài tập 4 : HS đọc yêu cầu của bài, phát biểu. GV chốt lại ý kiến đúng (Hai tiếng bắt vần với nhau là 2 tiếng có phần vần giống nhau – giống hoàn toàn hoặc không hoàn toàn).

Bài tập 5

– Hai, ba HS đọc yêu cầu của bài và câu đố.

– GV gợi ý :

+ Đây là câu đố chữ (ghi tiếng) nên cần tìm lời giải là các chữ ghi tiếng.

+ Câu đố yêu cầu : bớt đầu = bớt âm đầu ; bỏ đuôi = bỏ âm cuối.

– HS thi giải đúng, giải nhanh câu đố bằng cách viết ra giấy, nộp ngay cho GV khi đã viết xong.

Lời giải : Dòng 1 : Chữ ***bút*** bớt đầu thành chữ ***út***.

Dòng 2 : Đầu đuôi bỏ hết thì chữ *bút* thành chữ ***ú*** (mập).

Dòng 3, 4 : Để nguyên thì chữ đó là chữ ***bút***.

3. Củng cố, dặn dò

– GV kiểm tra HS, hỏi : *Tiếng có cấu tạo như thế nào ? Những bộ phận nào nhất thiết phải có ? Nêu ví dụ.*

– Dặn HS xem trước BT2, (tiết LTVC, tuần 2, tr.17, SGK), tra *Từ điển học sinh* (nếu có) để nắm nghĩa các từ trong BT2 (*nhân dân, nhân hậu, nhân ái, công nhân, nhân loại, nhân đức, nhân từ, nhân tài*).